TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HS-PT
Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- *Bị cáo bị kháng nghị*:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày: 01/02/1964, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã hy sinh) và bà Phan Thị D1, sinh năm 1943; vợ Trần Thị H, sinh năm 1966; con 02 người, sinh năm 1993 và năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu Đ**, sinh ngày: 11/3/1983, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1952 và bà Võ Thị Đ2, sinh năm 1953; vợ Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1987; con 02 người, sinh năm 2007 và sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 10 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các năm 2019, 2020 và 2021, Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An được UBND huyện T, tỉnh Long An giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Thời điểm này, bị cáo Nguyễn Văn D giữ chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn T và là chủ tài khoản, Công chức Tài chính - Kế toán gồm: Năm 2019, do ông Tôn Văn S phụ trách; năm 2020, do ông Huỳnh Nhựt K phụ trách và năm 2021 do bị cáo Nguyễn Hữu Đ phụ trách.

Với chức vụ được giao, trong khoảng thời gian này, bị cáo Nguyễn Văn D cùng các ông Tôn Văn S, Huỳnh Nhựt K và bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã tiếp nhận giải quyết 09 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện dân quân đơn vị thị trấn T do Ban chỉ huy Quân sự thị trấn T lập và đề nghị. Trong quá trình tiếp nhận giải quyết đã thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn được giao như: Không kiểm tra tính pháp lý các thủ tục, chứng từ; không theo dõi thực tế số dân quân tham gia huấn luyện; tiến hành lập, ký duyệt các thủ tục chứng từ gồm: Giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước, phiếu chi và các thủ tục quyết toán ngân sách để cho các ông Nguyễn Tấn Đ3 và Nguyễn Minh T là Chỉ huy trưởng và Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự thị trấn T quyết toán khống, quyết toán thừa kinh phí các đợt huấn luyện dân quân với tổng số tiền là 264.660.000 đồng. Sử dụng số tiền quyết toàn thừa này để chi vào các hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự thị trấn T. Dẫn đến, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn D thiếu trách nhiệm trong việc ký quyết toán 09 bộ hồ sơ, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với số tiền là 264.660.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu Đ thiếu trách nhiệm trong việc quyết toán 04 bộ hồ sơ trong năm 2021, gây thiệt hại với số tiền là 121.800.000 đồng; ông Tôn Văn S thiếu trách nhiệm trong việc quyết toán 02 bộ hồ sơ trong năm 2019, gây thiệt hại với số tiền là 45.760.000 đồng; ông Huỳnh Nhựt K thiếu trách nhiệm trong việc quyết toán 03 bộ hồ sơ trong năm 2020, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước với số tiền là 97.100.000 đồng.

Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Long An đã trưng cầu Sở Tài chính tỉnh L, tiến hành giám định về trình tự, thủ tục đối với 07 hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Ngày 20/11/2022, Sở Tài chính tỉnh L ban hành Kết luận số 5619/KLGĐ-GĐTPQĐ 4966, nội dung như sau: Trình tự, thủ tục 07 hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An không đảm bảo các văn bản quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu Sở Tài chính tỉnh L tiến hành giám định đối với 09 hồ sơ quyết toán kinh phí huấn

luyện Dân quân các năm 2019, 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An có đảm bảo theo quy định pháp luật không; có gây ra thiệt hại không; cụ thể bao nhiêu (nếu có). Ngày 08/11/2023, Sở Tài chính tỉnh L ban hành Kết luận số 5133/KLGĐ-GĐTPQĐ 3166, nội dung: Trình tự, thủ tục 09 hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân các năm 2019, 2020 và năm 2021 của UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An không đảm bảo các quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2019; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2019; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2020; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2020; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2020; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân cơ động năm 2021; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân năm thứ nhất năm 2021; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tham dự hội thao năm 2021; 01 bộ hồ sơ quyết toán kinh phí huấn luyện Dân quân tại chỗ năm 2021.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-TH ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

1. Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 360; các điểm s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án 28/6/2024.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17; 38; 50 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án 28/6/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định đối với người được hưởng án treo; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 108/QĐ-VKSLA ngày 18/7/2024, kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 28

tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, với nội dung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự và không tuyên áp dụng các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Long An. Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức và thủ tục kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong thời hạn luật định, những nội dung kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận để xem xét.

- Về nội dung vụ việc: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Mức hình phạt và loại hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp.

- Về nội dung kháng nghị, xét thấy:

+ Tại khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung đối với loại tội phạm này nhưng án sơ thẩm không áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ là thiếu sót. Đề nghị phạt bổ sung bằng hình thức: Cấm bị cáo Nguyễn Văn D đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến quản lý Nhà nước trong thời hạn từ 01 đến 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; cấm bị cáo Nguyễn Hữu Đ đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến đến lĩnh vực tài chính, kế toán trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nhưng án sơ thẩm xác định là đồng phạm và áp dụng các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt là sai lầm nghiêm trọng. Đề nghị sửa một phần của bản án sơ thẩm về việc không áp dụng các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Ngoài ra, án sơ thẩm có những sai sót khác cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

+ Án sơ thẩm tuyên cho các bị cáo được hưởng án treo, nhưng phần quyết định của bản án không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự là thiết sót. Đề nghị cấp phúc thẩm bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

+ Thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D đã trên 60 tuổi, đương nhiên được miễn án phí theo quy định của pháp luật, nhưng án sơ thẩm buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là đúng. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một

phần của bản án sơ thẩm về án phí đối với bị cáo, theo hướng bị cáo được miễn án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị đúng quy định tại Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu. Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo án sơ thẩm.

[3] Xét các nội kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Long An:

[3.1] Tại phần Quyết định của án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thấy rằng: Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định *"1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm".* Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng án sơ thẩm lại áp dụng điều luật về vai trò đồng phạm để quyết định hình phạt là không phù hợp, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đề nghị sửa một phần của bản án sơ thẩm tại phần quyết định của bản án theo hướng không áp dụng các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Điều 360 Bộ luật Hình sự, định:

1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy, ngoài việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị loại hình phạt bổ sung đối với từng bị cáo với mức hình phạt như trên là phù hợp, nên ghi nhận xem xét.

[4] Căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm, xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn D thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo là người trên 60 tuổi, thuộc trường hợp người cao tuổi và được miễn án phí, án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là không đúng; ngoài ra, án sơ thẩm tuyên phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo, nhưng không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tại phần Quyết định của bản án là thiếu sót. Do đó, cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với bị cáo D theo hướng bị cáo được miễn án phí và bổ sung Điều 65 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 108/QĐ-VKSLA ngày 18/7/2024. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 360; các điểm s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm, được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2024. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Nguyễn Văn D đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến quản lý Nhà nước trong thời hạn 03 (Ba) năm, được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/11/2024.

3.2. Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2024. Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Khoản 4 Điều 360 Bộ luật Hình sự sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cấm bị cáo Nguyễn Hữu Đ đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến đến lĩnh vực tài chính, kế toán trong thời hạn 02 (Hai) năm, được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/11/2024.

3.3.Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4.1. Bị cáo Nguyễn Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Tân Hưng (02);
- VKSND huyện Tân Hưng (01);
- CQĐT Công an huyện Tân Hưng (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thiện Tâm